

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ
Bản án số: 20/2026/HSST
Ngày 30-3-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lưu.
Ông Hồ Ngọc Quyết.
- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:**
Bà Thái Thị Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2026/TLST- HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo: Nguyễn Đình V, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1976 tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: Thôn H, xã G, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện nay: Thôn C, xã G, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Giáo viên trường Tiểu học và THCS Gio Hải số B, xã C, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm: 1945 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1946; vợ Lê Thị L, sinh năm: 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị L, sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn C, xã G, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2025, Nguyễn Đình V nảy sinh ý định tìm mua bằng tốt nghiệp Đại học giả chuyên ngành sư phạm T1 để sử dụng trong quá trình điều hành hoạt động dạy thêm tại Trung tâm V1 (địa chỉ số I L, thôn C, xã G, tỉnh Quảng Trị). V đã kết nối với 01 tài khoản Facebook (không nhớ rõ tên người dùng) để đặt mua 01 Bằng tốt nghiệp Trương

Đại học V2, chuyên ngành Sư phạm Toán mang tên Nguyễn Đình V với giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), nhằm mục đích xuất trình với cơ quan chức năng khi kiểm tra hoạt động dạy thêm tại Trung tâm V1. Khoảng tháng 3 năm 2025, V nhận bằng giả trên và thanh toán bằng tiền mặt cho người giao hàng.

Ngày 15/5/2025, Đoàn kiểm tra liên ngành của Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Q phối hợp với Phòng An ninh Chính trị nội bộ Công an tỉnh Q tiến hành kiểm tra việc dạy thêm, học thêm tại Trung tâm V1. Quá trình làm việc, V đã cung cấp cho Đ kiểm tra các giấy tờ liên quan để chứng minh theo quy định đối với các cơ sở dạy thêm trong đó có Bằng cử nhân Sư phạm Toán giả nêu trên.

Kết quả xác minh tại Trường Đại học V2 xác định T2 không cấp Bằng tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Toán trên cho Nguyễn Đình V.

Cơ quan an ninh điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định “Bằng cử nhân Sư phạm Toán học” của Nguyễn Đình V.

Tại Kết luận giám định số 1642/KL-KTHS ngày 28/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Q, kết luận:

- Chữ ký đứng tên "GS.TS. Đình Xuân K" dưới mục “Hiệu trưởng” trên tài liệu cần giám định không phải là chữ ký trực tiếp mà được tạo ra bằng phương pháp in phun màu;
- Hình dấu tròn có nội dung “BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VINH” dưới mục “Hiệu trưởng” trên tài liệu cần giám định không phải là hình dấu đóng trực tiếp mà được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Quá trình điều tra đã tạm giữ: 01 (một) “Bằng cử nhân Sư phạm toán học” hệ: Vừa học vừa làm, Số hiệu: 2044185; số vào sổ cấp bằng: 17/QĐ1789_45K6A ngày cấp 15/8/2017 cho trường hợp: Nguyễn Đình V, sinh ngày 15/10/1976.

Nguyễn Đình V giao nộp cho Cơ quan an ninh điều tra 02 bản photo Bằng cử nhân Sư phạm Toán và 02 bản photo bản ghi kết quả học tập, mang tên Nguyễn Đình V là những tài liệu giả V chưa sử dụng.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTC-P2 ngày 09/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Đình V tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình V về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đình V 30.000.000 đồng- 35.000.000 đồng. Đối với 01 (một) “Bằng cử nhân Sư phạm Toán học” hệ: Vừa học vừa làm, Số hiệu: 2044185; số vào sổ cấp bằng: 17/QĐ1789_45K6A ngày cấp 15/8/2017 cho trường hợp: Nguyễn Đình V, sinh ngày 15/10/1976 cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án; về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin xem xét cho bị cáo mức án phù hợp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

[Nguyễn Đình V](#) đã có hành vi đặt mua 01 Bằng cử nhân Sư phạm Toán học giả mang tên mình, nhằm mục đích sử dụng khi cơ quan chức năng kiểm tra hoạt động dạy thêm. Đến ngày 15/5/2025, khi Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại [Trung tâm V1](#); địa chỉ [số I L, thôn C, xã G, tỉnh Quảng Trị](#), [V](#) đã xuất trình Bằng cử nhân giả này để chứng minh điều kiện hoạt động theo quy định.

Theo kết quả xác minh [Trường Đại học V2](#) không cấp bằng tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm Toán cho [V](#). Đồng thời, kết luận giám định thể hiện chữ ký “[GS.TS. Đinh Xuân K1](#)” và hình dấu tròn “BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VINH” trên tài liệu không phải chữ ký, con dấu trực tiếp mà được tạo bằng phương pháp in phun màu. Như vậy, có đủ căn cứ xác định tài liệu mà bị cáo sử dụng là giả.

Hành vi của [Nguyễn Đình V](#) đã phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự, điều luật quy định hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, quá trình công tác tại [Trường Tiểu học B, xã C](#) và [Trường P](#), bị cáo có thành tích xuất sắc nhiều năm liền được Chủ tịch [UBND huyện G](#) tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở có xác nhận của Hiệu trưởng trường Tiểu học và [THCS Gio Hải số B](#); được [Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Q](#) tặng Bằng khen năm 2017. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo [Nguyễn Đình V](#) là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, đồng thời ảnh hưởng đến hoạt động đúng đắn của cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục. Việc bị cáo sử dụng bằng cử nhân giả nhằm đối phó với cơ quan chức năng thể hiện ý thức coi thường pháp luật, cần phải xử lý theo quy định.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chỉ sử dụng 01 tài liệu giả, chưa gây thiệt hại. Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không chịu tình tiết tăng nặng. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội hoặc cải tạo không giam giữ mà áp dụng hình

phạt tiền ở **mức khởi điểm của khung hình phạt** cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính; đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với Lê Thị L khi Đoàn kiểm tra liên ngành của Sở V1, biết V sử dụng bằng giả xuất trình để đối phó với Đoàn kiểm tra. L đứng ra nhận thay cho chồng việc L liên hệ, đặt mua bằng giả do sợ ảnh hưởng đến công việc của chồng. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, L nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái nên đã trình bày lại nội dung sự việc. Do đó, không có căn cứ xác định bà Lê Thị L có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đình V.

Đối với đối tượng làm và bán bằng giả cho V, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành hoạt động xác minh, kiểm tra, trích xuất dữ liệu điện thoại của bị cáo và đối tượng liên quan. Tuy nhiên, không thu thập được các thông tin cần thiết nên không đủ căn cứ làm rõ và xử lý.

[6] Đối với 01 (một) "Bằng cử nhân Sư phạm toán học" hệ: Vừa học vừa làm, Số hiệu: 2044185; số vào sổ cấp bằng: 17/QĐ1789 45K6A ngày cấp 15/8/2017 cho trường hợp: Nguyễn Đình V, sinh ngày 15/10/1976 cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[7] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đình V **30.000.000 (Ba mươi triệu)** đồng.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 8;
- Phòng ANĐT (PA 09);
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Đức Minh